

LUẬN XÁ LỢI PHÁT A TỖ ĐÀM

QUYỂN 9

Phẩm 4: PHẨM TRÍ THUỘC PHẦN PHI VẤN

Chánh kiến, chánh trí, huệ căn, huệ lực, trạch pháp, chánh giác, trí giải thoát, trí chánh giác, trí tà, trí Thánh, trí chẳng phải Thánh, trí hữu lậu, trí vô lậu, trí có ái, trí không có ái, trí có cầu, trí không có cầu, trí sẽ nhận lấy, trí không phải sẽ nhận lấy, trí có nhận lấy, trí không có nhận lấy, trí có vượt hơn, trí không có vượt hơn, trí thọ, trí phi thọ, trí nội, trí ngoại, trí có báo, trí không có báo, trí chung của phàm phu, trí không chung của phàm phu, trí chung của Thanh văn, trí không chung của Thanh văn, trí chung của phi Thanh văn, trí không chung của phi Thanh văn, trí như ánh chớp, trí như kim cương, trí không định được, trí định được, trí có hành trì vượt hơn, trí không có hành, trì vượt hơn, trí tu một phần, trí tu hai phần, trí tận, trí vô sinh, trí pháp trụ, trí Niết-bàn.

Phương tiện giới, phương tiện tư duy, phương tiện phi pháp, phương tiện trừ phi pháp, phương tiện nhập định, phương tiện xuất định. Trí có giác, trí không có giác, trí có quán, trí không có quán, trí có hỷ, trí không có hỷ, trí có vị, trí có xả chung, trí có ánh sáng, trí không có ánh sáng, trí thiện, trí bất thiện, trí vô ký, trí Hữu học, trí Vô học, trí phi học, phi Vô học, trí báo, trí pháp báo, trí phi báo, phi pháp báo, trí kiến đoạn, trí tư duy đoạn, trí chẳng phải kiến đoạn, chẳng phải tư duy đoạn, trí nhân của kiến đoạn, trí nhân của tư duy đoạn, trí chẳng phải nhân của kiến đoạn, trí chẳng phải nhân của tư duy đoạn, trí thấp kém, trí chính giữa, trí vượt hơn, trí thô, trí tế, trí vi.

Ba minh, ba huệ, ba nhãn, trí thân quán thân trong, trí thân quán thân ngoài, trí thân quán thân trong, ngoài, trí thọ quán thọ trong, trí thọ quán thọ ngoài, trí thọ quán, trí thọ trong, ngoài quán thọ trong, ngoài, trí tâm quán nội tâm, trí tâm quán ngoại tâm, trí tâm nội, ngoại, quán tâm nội, ngoại, trí pháp nội quán trong pháp nội, pháp trí ngoại quán

trong pháp ngoại, pháp trí nội, ngoại quán trong pháp nội, ngoại, trí của cảnh giới nội, trí của cảnh giới ngoại, trí của cảnh giới nội, ngoại, trí của cảnh giới chúng sinh, trí của cảnh giới sắc, trí của cảnh giới chẳng phải sắc, trí của cảnh giới chúng sinh, trí của cảnh giới hữu vi, trí của cảnh giới vô vi, trí của cảnh giới chúng sinh, trí của cảnh giới pháp, trí của cảnh giới không, trí của cảnh giới chúng sinh, trí ít, trí giữa, trí vô lượng, trí của cảnh giới ít, trí của cảnh giới giữa, trí của cảnh giới vô lượng, trí ít, trí ít của cảnh giới ít, trí ít của cảnh giới giữa, trí giữa của cảnh giới vô lượng, trí giữa của cảnh giới ít, trí giữa của cảnh giới giữa, trí vô lượng của cảnh giới vô lượng, trí vô lượng của cảnh giới ít, trí vô lượng của cảnh giới giữa, trí trụ ít của cảnh giới vô lượng, trí trụ ở giữa, trí trụ vô lượng, trí ít, trí ít trụ ít, trí ít trụ giữa, trí giữa trụ vô lượng, trí giữa trụ ít, trí giữa trụ ở giữa, trí vô lượng trụ vô lượng, trí vô lượng trụ ít, trí vô lượng trụ ở giữa.

Phương tiện của đường thiện trụ vô lượng, phương tiện của đường ác, phương tiện thiện, phương tiện ác, phương tiện siêng năng, phương tiện vắng lặng, phương tiện nhận lấy, phương tiện buông xả.

Trí quá khứ, trí vị lai, trí hiện tại, trí của cảnh giới quá khứ, trí của cảnh giới vị lai, trí của cảnh giới hiện tại, trí của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, trí lệ thuộc cõi Dục, trí lệ thuộc cõi Sắc, trí lệ thuộc cõi Vô sắc, trí không lệ thuộc. khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, pháp trí, tử trí, thế trí, tha tâm trí, pháp biện, nghĩa biện, từ biện, ứng biện, trí tác, trí không phải là, trí là, trí phi tác, trí tác ly, trí phi tác, phi là, trí chẳng phải nhận lấy, chẳng phải xuất, trí có nhiệm, trí chẳng phải tạp, chẳng phải tạp nhiệm, trí không phải có nhiệm, có nhiệm, có là nhiệm, trí không phải có nhiệm, không phải là nhiệm, trí ách, trí không phải là ách, là ách, trí không phải ách, không phải là ách, trí quả của trí, trí của quả chẳng phải dứt, trí của quả dứt, trí chẳng phải quả trí, trí của quả dứt, trí của quả phi trí, trí của quả dứt, quả trí, trí của không phải quả trí, không phải quả dứt, trí của quả trí, trí của không phải được quả, được quả, trí của quả không phải trí, trí của quả được quả, trí của quả phi trí, quả phi đắc, trí tận, trí giác, phi giác, trí phi tận, tận giác, trí phi tận, phi giác, trí giải, trí thoát, phi thoát, trí không phải giải, giải thoát, trí không phải giải, không phải thoát, trí của phần lùn sứt, trí của phần trụ, trí của phần tăng trưởng, trí của phần giải, trí của phần lùn sứt, trí của phần trụ, không phải phần trụ, trí của phần lùn sứt, không phải phần lùn sứt, phần trụ, trí không phải phần lùn sứt, không phải phần trụ, trí của phần lùn sứt, trí của phần tăng trưởng, không phải

phần tăng trưởng, trí không phải phần lười sụt, phần lười sụt, phần tăng trưởng, trí của không phải phần lười sụt, không phải phần tăng trưởng, trí của phần lười sụt, trí của phần giải, phần không phải giải, trí của phần giải, phần lười sụt, không phải phần lười sụt, trí của không phải phần lười sụt, không phải phần giải, trí của phần trụ, trí của phần tăng trưởng, chẳng phải phần tăng trưởng, trí của phần tăng trưởng, phần trụ, không phải phần trụ, trí không phải phần trụ, không phải phần tăng trưởng, trí của phần trụ, trí của phần trụ, trí của phần giải, không phải phần giải, trí của phần giải, phần trụ, không phải phần trụ, trí không phải phần trụ, không phải phần giải, trí của phần tăng, trí của phần giải, không phải phần giải, trí của phần giải, phần tăng, không phải phần tăng, trí của không phải phần tăng, không phải phần giải.

Năm trí, sáu thông, bảy phương tiện, khổ pháp trí, khổ tử trí, tập pháp trí, tập tử trí, diệt pháp trí, diệt tử trí, đạo pháp trí, đạo tử trí.

Chín phương tiện, mười lực, mười trí tánh bốn mươi bốn trí tánh, bảy mươi bảy trí tánh của Như lai.

Hỏi: Thế nào là chánh kiến?

Đáp: Kiến giải nếu thiện, thuận theo không trái thì gọi là chánh kiến.

Thế nào là chánh kiến?

Đáp: Nếu trí thiện, thuận theo không trái, gọi là chánh kiến.

Chánh kiến là gì?

Đáp: Nếu nhãn thiện, thuận theo không trái, gọi là chánh kiến.

Chánh trí là thế nào?

Đáp: Nếu trí thiện, thuận theo không trái, gọi là chánh trí.

Hỏi: Thế nào là chánh kiến?

Đáp: Trừ tận trí, trí vô sinh, nếu kiến giải khác là thiện, thuận theo không trái nghịch, gọi là chánh kiến.

Hỏi: Thế nào là chánh trí?

Đáp: Tận trí, trí vô sinh, gọi là chánh trí.

Hỏi: Thế nào là huệ căn?

Đáp: Người học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, nếu Kiên tín, hoặc Kiên pháp, hoặc người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán trạng thái vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa giải muốn giải, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Người Kiến học, hoặc Tu-đà-hoàn, hoặc Tư-đà-hàm, hoặc A-na-hàm, quán trí đầy đủ, nếu địa trí, nếu quán tâm giải thoát, liền chứng mỗi quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, hoặc quả Tư-

đà-hàm, hoặc quả A-na-hàm, người Vô học muốn được A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo, trí quán đầy đủ. Hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, liền được quả A-la-hán. Nếu thật là người, hoặc thú hưởng, hoặc pháp lựa chọn, lựa chọn lại cuối cùng, chọn lựa trạch pháp, tư duy, nhận biết, thấu đạt tướng mình, tướng người, tướng chung, nhớ nghĩ, biện quán, sinh trí huệ tự tại, trí kiến, thuật phương tiện, giải thoát, ánh sáng của ngọn lửa soi tỏ rục rở, huệ nhãn, huệ căn, huệ lực, trạch pháp chánh giác, không có si, chánh kiến, gọi là huệ căn.

Huệ lực là thế nào?

Đáp: Huệ căn, gọi là huệ lực.

Hỏi: Thế nào là trạch pháp chánh giác?

Đáp: Huệ lực, gọi là trạch pháp chánh giác.

Trí giải thoát là thế nào?

Đáp: Nếu phương tiện giải thoát của trí kiến trong giải thoát, tâm giải thoát đối với tham dục, giận dữ, tâm ta giải thoát tham dục, giận dữ, tức trí kiến, phương tiện giải thoát kia, gọi là trí giải thoát.

Hỏi: Thế nào là giác?

Đáp: Như Lai, nếu trí sinh, trí kiến vô ngại tất cả pháp, được năng lực tự do, tự tại, tôn quý, trí kiến tự tại, cao quý vượt hơn, chánh giác vô thượng, mười lực của Như lai, thành tựu bốn vô sở úy đại từ, thành tựu chuyển pháp luân tự tại, gọi là giác.

Hỏi: Thế nào là chánh trí?

Đáp: Nếu trí thiện, thuận theo không trái nghịch, gọi là chánh trí.

Tà trí là sao?

Đáp: Nếu trí bất thiện, không thuận, nghịch, gọi là tà trí.

Hỏi: Thế nào là Thánh trí?

Đáp: Nếu trí vô lậu, gọi là Thánh trí.

Chẳng phải Thánh trí là sao?

Đáp: Nếu trí hữu lậu, gọi là chẳng phải Thánh trí.

Hỏi: Thế nào là trí hữu lậu?

Đáp: Nếu trí có ái thì gọi là trí hữu lậu.

Hỏi: Thế nào là trí vô lậu?

Đáp: Nếu trí không có ái, gọi là trí vô lậu.

Trí có ái là gì?

Đáp: Nếu trí có cầu mong thì gọi là trí có ái.

Hỏi: Thế nào là trí không có ái?

Đáp: Nếu trí không có mong cầu, thì gọi là trí không có ái.

Trí có mong cầu là sao?

Đáp: Nếu trí sẽ nhận lấy, gọi là trí có mong cầu.

Hỏi: Thế nào là trí không mong cầu?

Đáp: Nếu trí không phải sẽ nhận lấy, gọi là trí không mong cầu.

Trí sẽ nhận lấy là gì?

Đáp: Nếu trí có nhận lấy, gọi là trí sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là trí không phải sẽ nhận lấy?

Đáp: Nếu trí không có nhận lấy thì gọi là trí không phải sẽ nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là trí có nhận lấy?

Đáp: Nếu trí có vượt hơn, gọi là trí có nhận lấy.

Trí không có nhận lấy là sao?

Đáp: Nếu trí không có vượt hơn thì gọi là trí không có nhận lấy.

Hỏi: Thế nào là trí có vượt hơn?

Đáp: Nếu trí có nhận lấy, gọi là trí có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí không có vượt hơn?

Đáp: Nếu trí không có nhận lấy, gọi là trí không có vượt hơn.

Trí có vượt hơn là sao?

Đáp: Nếu đối với trí này, có trí khác mâu nhiệm vượt hơn, vượt qua trí trên, gọi là trí có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí không có vượt hơn?

Đáp: Trí này, đối với trí khác, thì mâu nhiệm vượt hơn, trí trên, gọi là trí không có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí có vượt hơn?

Đáp: Nếu Như lai sinh trí thì không có trí kiến trở ngại đối với tất cả pháp, là trí kiến được tự tại, tôn quý của sức tự do, tôn quý tự tại, thù thắng trội tự tại.

Chánh giác tối thắng vô thượng, mười lực của Như Lai, thành tựu bốn vô sở úy, đại từ tự tại, thành tựu chuyển pháp luân, trừ trí kia, nếu trí khác, gọi là trí có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí không có vượt hơn?

Đáp: Nếu trí khác ở trước, gọi là trí không có vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí thọ?

Đáp: Nếu trí là nội trí, gọi là trí thọ.

Hỏi: Thế nào là không phải trí thọ?

Đáp: Nếu trí là ngoại trí, gọi là không phải trí thọ.

Hỏi: Thế nào là trí nội?

Đáp: Nếu trí là trí thọ, gọi là trí nội.

Trí ngoại là gì?

Đáp: Nếu trí chẳng phải thọ, gọi là trí ngoại.

Hỏi: Thế nào là trí có báo?

Đáp: Nếu pháp báo của trí, gọi là trí có báo.

Thế nào là trí không có báo?

Đáp: Nếu trí chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là trí không có báo.

Hỏi: Thế nào là trí chung của phàm phu?

Đáp: Trí không phải sinh đặc của phàm phu, phàm phu cũng sinh được, gọi là trí chung của phàm phu.

Hỏi: Thế nào là trí không chung của phàm phu?

Đáp: Nếu trí không phải sinh được của phàm phu, phàm phu sinh không được, gọi là trí không chung của phàm phu.

Không phải trí chung của phàm phu là gì?

Đáp: Nếu trí là sinh đặc của phàm phu, chẳng phải phàm phu cũng sinh được, gọi là không phải trí chung của phàm phu.

Không phải trí không chung của phàm phu là gì?

Đáp: Nếu trí là sinh đặc của phàm phu, chẳng phải là phàm phu sinh không được, không đặc, gọi là không phải trí không chung của phàm phu.

Hỏi: Thế nào là trí chung của Thanh văn?

Đáp: Nếu trí không phải sinh được của Thanh văn, Thanh văn cũng sinh được, gọi là trí chung của Thanh văn.

Trí không chung của Thanh văn là gì?

Đáp: Nếu trí không phải sinh được của Thanh văn, Thanh văn sinh không được, không được, gọi là trí không chung của Thanh văn.

Không phải trí chung của Thanh văn là gì?

Đáp: Nếu trí là sinh được của Thanh văn, thì không phải Thanh văn cũng sinh đặc, gọi là không phải trí chung của Thanh văn.

Không phải trí không chung của Thanh văn là sao?

Đáp: Nếu trí là Thanh văn sinh đặc chẳng phải Thanh văn bất sinh thì bất đặc đó gọi là không phải trí chung của Thanh văn.

Hỏi: Thế nào là trí như ánh chớp?

Đáp: Nếu trí một ít, một ít dừng lại, dừng lại trong một ít, như ánh chớp một ít, một ít dừng lại, dừng lại trong một ít, trí cũng như thế, một ít, một ít dừng lại, dừng lại trong một ít, đó gọi là trí như ánh chớp.

Trí như kim cương là sao?

Đáp: Nếu trí vô lượng, trụ vô lượng, trụ trong thời gian vô lượng,

giống như kim cương vô lượng, trụ vô lượng, trụ trong thời gian vô lượng, trí cũng như thế, vô lượng, trụ vô lượng, trụ trong thời gian vô lượng, đó gọi là như trí kim cương.

Lại nữa, trí như ánh chớp, nếu trí sinh, dứt đi một ít phần phiền não, giống như ánh chớp xẹt ra phần ít ở trong mây rồi vụt tắt nhanh chóng, trí cũng như thế, dứt đi một ít phần phiền não, đó gọi là trí như ánh chớp.

Lại nữa, trí như kim cương, nếu trí sinh dứt tất cả phiền não không còn sót chút nào, đều dứt một cách nhanh chóng, như kim cương gieo vào ngọc đá, đều khiến tan nát, trí cũng như thế. Nếu sinh rồi dứt tất cả phiền não, không có thô, tế nào không dứt, không hết, gọi là trí như kim cương.

Lại nữa, trí như ánh chớp, nghĩa là trí sinh đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, gọi là trí như ánh chớp.

Lại nữa, trí như kim cương, nếu trí sinh đắc quả A-la-hán, gọi là trí như kim cương.

Lại nữa, trí như ánh chớp, nghĩa là trí sinh đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, được quả A-la-hán, quả Bích-chi Phật, gọi là trí như ánh chớp.

Lại nữa, trí như kim cương, Như Lai nói là trí sinh, là trí kiến không có ngăn ngại đối với tất cả pháp, được năng lực tự tại, tự do, trí kiến tự tại tôn quý, thù thắng, giác vô thượng, mười lực của Như Lai, thành tựu bốn vô số úy, đại từ, thành tựu chuyển pháp luân tự tại.

Trí như thế, gọi là trí như kim cương.

Hỏi: Thế nào là trí được bất định?

Đáp: Nếu trí được bất định, được khó được, đó gọi là trí được bất định.

Trí được nhất định là gì?

Đáp: Nếu trí được nhất định, thì được không khó được, gọi là trí được nhất định.

Hỏi: Thế nào là trí hành tiến hộ trì?

Đáp: Nếu trí được, không phải nhất định được khó được, không phải là sức tự do, không phải tôn quý, không phải tự tại, không phải điều đã muốn, không như điều đã muốn, không hết cái đã muốn, đi tới sinh khó được, cũng như thuyền đi ngược dòng là khó. Nếu được trí như thế, thì chẳng phải nhất định được, khó được, không phải do sức mình, không phải tôn quý, không phải tự tại, không phải điều đã muốn, không như điều đã muốn, không hết cái đã muốn, đi tới sinh khó được, gọi là

trí hành tiến hộ trì.

Không phải trí hành tiến hộ trì là sao?

Đáp: Nếu trí được, quyết định được, thì không phải khó được sức tự do, tự tại tôn quý, điều đã muốn, như điều đã muốn, hết những điều muốn, dễ thực hành, không khó sinh được, giống như thuyền xuôi dòng không khó. Nếu được trí như thế, trí quyết định, trí không khó, sức tự do, tự tại tôn quý, chỗ đã muốn, như điều đã muốn, hết những điều muốn, thực hành không phải khó sinh được, gọi là không phải trí hành tiến hộ trì.

Hỏi: Thế nào là trí tu một phần?

Đáp: Nếu trí sinh, tưởng có ánh sáng, không thấy sắc, nếu thấy sắc, không tưởng có ánh sáng, gọi là trí tu một phần.

Trí tu hai phần là gì?

Đáp: Nếu trí sinh, tưởng có ánh sáng, cũng thấy sắc, đó gọi là trí tu hai phần.

Lại nữa, trí tu một phần, nếu trí không dứt phiền não, hoặc dứt phiền não mà không sinh trí, gọi là trí tu một phần.

Lại nữa trí tu hai phần, nếu trí sinh, gọi là trí tu hai phần.

Lại nữa, trí tu một phần, nếu trí là tận trí sinh, không phải trí vô sinh, gọi là trí tu một phần.

Lại nữa, trí tu hai phần, nếu trí sinh là tận trí, trí vô sinh, gọi là trí tu hai phần.

Hỏi: Thế nào là tận trí?

Đáp: Sự tham dục, giận dữ, ngu si đều dứt hết rồi, sự tham dục, giận dữ, ngu si của ta đã hết, tức là phương tiện giải thoát của trí kiến kia, gọi là tận trí.

Hỏi: Thế nào là trí vô sinh?

Đáp: Sự tham dục, giận dữ, ngu si đã diệt mất, không còn sinh, sự tham dục, giận dữ, ngu si của ta đã hết, không còn sinh, tức là phương tiện giải thoát của trí kiến kia, gọi là trí vô sinh.

Hỏi: Thế nào là pháp trụ trí?

Đáp: Nếu cảnh giới hữu vi của Thánh trí, gọi là pháp trụ trí.

Hỏi: Thế nào là trí Niết-bàn?

Đáp: Nếu cảnh giới Niết-bàn của Thánh trí, gọi là trí Niết-bàn.

Lại nữa, trí pháp trụ, trừ duyên như thế, nếu pháp khác như thế, chẳng phải không như thế, không phải khác, không phải vật khác, pháp thường, pháp thật, pháp trụ, pháp định không phải duyên, gọi là trí pháp trụ.

Lại nữa, trí Niết-bàn, Niết-bàn vắng lặng kia là nhà, là thủ hộ, là đèn, là nương tựa, là không lặn mất, là độ, là không nóng, là không cháy sém, là không có lo, là không có phiền não, là không có khổ đau và còn hành quán Niết-bàn khác, nếu trí sinh, gọi là trí Niết-bàn.

Hỏi: Thế nào là giới phương tiện?

Đáp: Giới chúng, giới so sánh, giới xúc, giới tư duy, giới sắc này, giới vô sắc này, giới có thể thấy này, giới không thể thấy này, giới có đối này, giới không có đối này, giới Thánh này, giới chẳng phải Thánh này. Giới này là phương tiện giải thoát của giới kia, đó gọi là giới phương tiện.

Thế nào là giới phương tiện tư duy?

Đáp: Nếu tư duy, tư duy chúng, tư duy so sánh, tư duy nhớ nghĩ xúc, tư duy thiện này, tư duy bất thiện này, nhớ nghĩ chánh, nhớ nghĩ tà. Sự nhớ nghĩ này, tức là phương tiện giải thoát của tri kiến của sự nhớ nghĩ kia, gọi là phương tiện tư duy.

Hỏi: Thế nào là phương tiện phi pháp?

Đáp: Chúng phi pháp, so sánh phi pháp, xúc phi pháp, tư duy phi pháp. Tội khinh này, tội trọng này, tội hữu dư này, tội vô dư này, tạo ác này, không tạo ác này, các tội này, tức phương tiện giải thoát của tri kiến kia, gọi là phương tiện phi pháp.

Thế nào là phương tiện trừ phi pháp?

Đáp: Các phương tiện trừ phi pháp, phương tiện so sánh trừ phi pháp, phương tiện tư duy xúc trừ phi pháp, phương tiện trừ phi pháp. Như thế, được trừ tội nhẹ phi pháp. Như thế, trừ tội nặng, như thế trừ tội hữu dư, vô dư như thế, trừ làm ác như thế, trừ không phải tạo tội ác như thế, trừ các tội như thế, trừ các tội rồi. Trừ tội của pháp vượt hơn như thế, tức là phương tiện giải thoát đối với tri kiến kia, gọi là phương tiện trừ phi pháp.

Hỏi: Thế nào là phương tiện nhập định?

Đáp: Chúng nhập định, so sánh nhập định, xúc nhập định, tư duy nhập định. Nhập định tưởng, định Vô tưởng này. Ở đây nhập này định tùy tưởng, định không tùy tưởng. Ở đây nhập định lìa sắc, ở đây nhập định, thắng nhập ở đây nhập định nhất thiết nhập. Nhập các định như thế, nhập các định như thế rồi, nhập định của pháp vượt hơn như thế, tức phương tiện giải thoát ở tri kiến, gọi là phương tiện nhập định.

Hỏi: Thế nào là phương tiện xuất định?

Đáp: Chúng xuất định, so sánh xuất định, xúc xuất định, tư duy xuất định. Xuất định Tưởng, định Vô tưởng như thế. Tùy định tưởng

xuất, không tùy định tướng như thế. Xuất ly định sắc, xuất không lìa định sắc như thế, xuất nhập định vượt hơn như thế, nhập định nhất thiết nhập. Xuất các định như thế, xuất các định như thế rồi, xuất định của pháp vượt hơn như thế, tức ở phương tiện giải thoát của tri kiến kia, gọi là phương tiện xuất định.

Hỏi: Thế nào là trí có giác?

Đáp: Nếu trí tương ứng với giác, cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là trí có giác.

Thế nào là trí không có giác?

Đáp: Nếu trí không tương ứng với giác, giác sinh không chung, trụ không chung, diệt không chung, gọi là trí không có giác.

Hỏi: Thế nào là trí có quán?

Đáp: Nếu trí tương ứng quán, sinh chung, trụ chung, diệt, chung thì gọi là trí có quán.

Trí không có quán là sao?

Đáp: Nếu trí không phải tương ứng với quán, không cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là trí không có quán.

Hỏi: Thế nào là trí có hỷ?

Đáp: Nếu trí tương ứng với hỷ, cùng sinh, cùng trụ, cùng diệt, gọi là trí có hỷ.

Trí không có hỷ là sao?

Đáp: Nếu trí không phải tương ứng với hỷ, không sinh chung, không trụ chung, diệt chung, gọi là trí không có hỷ.

Hỏi: Thế nào là trí có vị?

Nếu trí tương ứng với lạc thọ, gọi là trí có vị.

Đáp: Trí xả là gì?

Nếu trí tương ứng với bất khổ bất lạc thọ, gọi là trí xả.

Hỏi: Thế nào là trí có dụng?

Đáp: Nếu trí sinh có cảnh giới, gọi là trí có dụng.

Trí không có dụng là sao?

Đáp: Nếu trí sinh, không có cảnh giới, đó gọi là trí không có dụng.

Lại nữa, nếu trí sinh, dứt vô minh, đó gọi là trí không có dụng.

Hỏi: Thế nào là trí thiện?

Đáp: Nếu trí tu, gọi là trí thiện.

Trí bất thiện là sao?

Đáp: Nếu trí dứt, gọi là trí bất thiện.

Trí vô ký là thế nào?

Đáp: Nếu trí là trí thọ, hoặc trí chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là trí vô ký.

Hỏi: Thế nào là trí học?

Đáp: Nếu trí Thánh phi Vô học, gọi là trí hữu học.

Hỏi: Thế nào là trí Vô học?

Đáp: Nếu trí Thánh phi học thì gọi là trí Vô học.

Hỏi: Thế nào là trí phi học, phi Vô học?

Đáp: Nếu trí chẳng phải Thánh, gọi là trí phi học, phi Vô học.

Hỏi: Thế nào là trí báo?

Đáp: Nếu trí thọ, hoặc báo thiện của trí, đó gọi là trí báo.

Hỏi: Thế nào là trí của pháp báo?

Đáp: Nếu trí có báo, gọi là trí của pháp báo.

Hỏi: Thế nào là trí chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo?

Đáp: Nếu trí vô ký, không huộc phần ngã thì gọi là trí chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo.

Hỏi: Thế nào là trí của kiến đoạn?

Đáp: Nếu trí bất thiện, không phải tư duy đoạn, gọi là trí kiến đoạn.

Hỏi: Thế nào là trí của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu trí bất thiện, không phải kiến đoạn, gọi là trí tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là trí không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Nếu trí vô ký, gọi là trí không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là trí nhân của kiến đoạn?

Đáp: Nếu kiến đoạn của trí, hoặc pháp báo kiến đoạn của trí, gọi là trí của nhân kiến đoạn.

Thế nào là trí nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu trí do tư duy đoạn, hoặc pháp báo tư duy đoạn của trí, gọi là trí nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là trí chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Nếu trí thiện, hoặc pháp báo của trí thiện, nếu trí chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo, gọi là trí chẳng phải nhân của kiến đoạn, không phải nhân của tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là trí thấp kém?

Đáp: Nếu trí bất thiện, gọi là trí thấp kém.

Hỏi: Thế nào là trí ở giữa?

Đáp: Nếu trí vô ký, gọi là trí ở giữa.

Trí vượt hơn là gì?

Đáp: Nếu trí thiện, gọi là trí vượt hơn.

Lại nữa, trí thấp kém, nếu trí bất thiện, hoặc vô ký, gọi là trí thấp kém.

Lại nữa, trí giữa, hoặc trí chẳng phải Thánh thiện gọi là trí giữa.

Lại nữa, trí vượt hơn, nếu Thánh trí vô lậu gọi là trí vượt hơn.

Hỏi: Thế nào là trí thô?

Đáp: Nếu trí lệ thuộc cõi Dục, gọi là trí thô.

Trí tế là gì?

Đáp: Nếu trí lệ thuộc cõi Sắc, hoặc không lệ thuộc, gọi là trí tế.

Hỏi: Thế nào là trí vi?

Đáp: Nếu trí lệ thuộc cõi Vô sắc, gọi là trí vi.

Lại nữa, trí thô, hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, gọi là trí thô.

Lại nữa, trí tế, nếu trí lệ thuộc Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, hoặc không lệ thuộc, gọi là trí tế.

Lại nữa, trí vi, nếu trí lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là trí vi.

Lại nữa, trí thô, nếu trí lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc Không xứ, Thức xứ, Bất dụng xứ, gọi là trí thô.

Lại nữa, trí tế, hoặc trí lệ thuộc Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, gọi là trí tế.

Lại nữa, trí vi, nếu trí không lệ thuộc, gọi là trí vi.

Hỏi: Thế nào là ba minh?

Đáp: Nhớ nghĩ mạng đời trước chứng trí minh, chúng sinh sinh chết chứng trí minh và lậu tận chứng trí minh.

Thế nào là nhớ nghĩ mạng đời trước chứng trí minh? Nếu trí sinh, nhớ nghĩ vô lượng mạng sống đời trước, nhớ lại một đời, hai, ba, bốn, năm, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười trăm ngàn đời, ngàn vạn đời, mười vạn đời, vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng vạn đời, hoặc vô lượng kiếp hoại, hoặc vô lượng kiếp thành, ta vốn ở chỗ kia, như tên này, như họ này, như đời sống này, như thức ăn này, như mạng này, như mạng này ngắn ngủi, mạng này sống lâu, như chỗ này khổ, vui, từ chỗ kia, sau cùng lại sinh chỗ khác. Nhớ lại một cách đầy đủ như thế với ngần ấy mạng đời trước, gọi là nhớ nghĩ lại mạng đời trước, trí chứng minh.

Thế nào là chúng sinh sinh chết chứng trí minh? Nếu trí sinh thiên nhân thanh tịnh, vượt qua mắt người, nhận thấy sự sinh chết của chúng sinh, sắc đẹp, sắc xấu, đường ác, đường thiện, thấp, cao, biết chúng sinh, như nghiệp đã gây ra. Hạnh ác của thân chúng sinh này thành tựu, miệng làm ác đã thành, hành vi ác của ý đã thành, tà kiến chê bai bậc Thánh thực hành nghiệp tà kiến, khi chết đọa vào đường ác: địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hạnh lành thân chúng sinh này đã làm thành tựu, hành vi thiện của miệng thành tựu, hành vi thiện của ý thành tựu, chánh kiến, không chê bai bậc Thánh, thực hành nghiệp nhân chánh kiến, thân khi chết sinh vào đường lành trong loài người, trên cõi trời, thiên nhân thanh tịnh như thế, vượt qua sự trông thấy của mắt người, gọi là sự sinh chết của chúng sinh, sắc đẹp sắc xấu, đường thiện, đường ác, hơn kém, biết chúng sinh như nghiệp đã gây ra, gọi là chúng sinh sinh sinh chết trí chứng minh.

Thế nào là lậu tận chứng trí minh? Nếu trí sinh thì lậu hết, sinh giải thoát vô lậu, tâm giải thoát, huệ giải thoát, hiện thân tự chứng biết thành tựu hạnh, sự sanh chết của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, tiếng khen đồn xa, việc phải làm đã làm rồi, không còn thân sau, gọi là lậu tận chứng trí minh. Đó gọi là ba minh.

Hỏi: Thế nào là ba huệ?

Đáp: Đó là Tư huệ, văn huệ, tu huệ.

Thế nào là tư huệ? Không do người khác nghe, không nhận giáo huấn của người khác, không thỉnh người khác nói, không nghe pháp người khác, tự tư duy, tự giác ngộ, tự quán sát, nếu trí sinh, chẳng phải tu hành, gọi là tư huệ.

Thế nào là văn huệ? Từ người khác, nghe, thọ nhận sự giáo hóa của người, thỉnh người khác nói, nghe pháp của người khác, không phải tự tư duy, không phải tự giác, không phải tự quán, nếu trí sinh, gọi là văn huệ.

Thế nào là tu huệ? Nếu tu căn, lực, giác, thiền, giải thoát định, nhập định. Nếu tu rồi tu, nếu trí sinh, gọi là tu huệ. Đó gọi là ba huệ.

Hỏi: Thế nào là ba nhãn?

Đáp: Đó Nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn.

Thế nào là nhục nhãn? Nếu mắt do bốn đại tạo ra thanh tịnh, thuộc về phần ngã, gọi là nhục nhãn.

Thế nào là thiên nhãn? Nếu thiên nhãn thuộc về phần ngã thì gọi là thiên nhãn.

Thế nào là huệ nhãn? Ba huệ: Tư huệ, văn huệ, tu huệ, gọi là huệ

nhãn.

Lại nữa, nhục nhãn, trừ thiên nhãn thuộc về phần ngã, nếu nhãn khác do bốn đại tạo ra thanh tịnh, gọi là nhục nhãn.

Lại nữa, thiên nhãn, nếu thiên nhãn thuộc về phần ngã và tu thiên nhãn, gọi là thiên nhãn.

Lại nữa, huệ nhãn trừ tu thiên nhãn, nếu ba huệ khác: Tư huệ, văn huệ, tu huệ, gọi là huệ nhãn. Đây gọi là ba nhãn.

Hỏi: Thế nào là trí thân trong, quán trong thân?

Đáp: Tất cả pháp thuộc về sắc thân của bốn đại bên trong, một xứ pháp thuộc về sắc thân của bốn đại bên trong, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí thân trong quán trong thân.

Hỏi: Thế nào là trí thân ngoài, quán ngoài thân?

Đáp: Tất cả pháp thuộc sắc thân bốn đại bên ngoài, một xứ pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên ngoài, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí thân ngoài, quán ngoài thân.

Hỏi: Thế nào là trí thân trong ngoài, quán thân trong ngoài?

Đáp: Tất cả pháp thuộc về sắc thân bốn đại bên trong, ngoài, một xứ pháp thuộc về sắc thân của bốn đại bên trong, ngoài, quán vô thường, khổ, không vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí của thân trong ngoài, quán thân trong ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí thọ trong quán thọ trong?

Đáp: Tất cả thọ trong, tất cả chỗ thọ trong, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí thọ trong quán thọ trong.

Hỏi: Thế nào là trí thọ ngoài, quán thọ ngoài?

Đáp: Tất cả thọ ngoài, một chỗ thọ ngoài, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí thọ ngoài, quán thọ ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí thọ trong ngoài, quán thọ trong ngoài?

Đáp: Tất cả thọ trong ngoài, một chỗ thọ trong ngoài, quán vô thường, khổ không, vô ngã. Nếu trí sinh thì gọi là bốn thọ trong ngoài, quán thọ trong ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí nội tâm quán nội tâm?

Đáp: Tất cả nội tâm, một chỗ nội tâm, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí nội tâm quán nội tâm.

Hỏi: Thế nào là trí của tâm ngoài, quán tâm ngoài?

Đáp: Tất cả tâm ngoài, một chỗ tâm ngoài, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí của tâm ngoài, quán tâm ngoài.

Trí của tâm trong ngoài, quán tâm trong ngoài là gì?

Đáp: Tất cả tâm trong, ngoài, một chỗ tâm trong, ngoài, quán vô

thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí của tâm trong ngoài, quán tâm trong ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí pháp trong quán pháp trong?

Đáp: Trừ tâm thọ pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp trong khác, một chỗ pháp trong, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí pháp trong quán pháp trong.

Trí pháp ngoài quán pháp ngoài là gì?

Đáp: Trừ tâm thọ pháp thuộc sắc thân bốn đại, tất cả pháp ngoài khác, một chỗ pháp ngoài, người kia như sự quán vô thường, khổ, không, vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí pháp ngoài quán pháp ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí pháp trong, ngoài quán pháp trong, ngoài?

Đáp: Trừ tâm thọ, pháp thuộc về sắc thân bốn đại, tất cả pháp trong, ngoài khác, một xứ pháp trong, ngoài, như sự, quán vô thường, khổ, không vô ngã, nếu trí sinh, gọi là trí pháp trong ngoài, quán pháp trong ngoài.

Trí của cảnh giới trong là sao?

Đáp: Tư duy pháp trong, nếu trí sinh, gọi là trí của cảnh giới trong.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới ngoài?

Đáp: Tư duy pháp ngoài, trí sinh, gọi là trí của cảnh giới ngoài.

Trí của cảnh giới trong, ngoài là sao?

Đáp: Tư duy pháp trong ngoài, nếu trí sinh, gọi là trí của cảnh giới trong, ngoài.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới chúng sinh?

Đáp: Không có trí của cảnh giới chúng sinh. Lại nữa, hạnh từ, hạnh bi, hỷ, xả của chúng sinh, do trí tư duy sinh, gọi là trí của cảnh giới chúng sinh.

Trí của cảnh giới sắc là sao?

Đáp: Do tư duy pháp sắc mà trí sinh, gọi là trí của cảnh giới sắc.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới vô sắc?

Đáp: Do tư duy mà trí của pháp vô sắc sinh, gọi là trí của cảnh giới vô sắc.

Trí của cảnh giới chúng sinh là sao?

Đáp: Trí không có cảnh giới của chúng sinh. Lại nữa, chúng sinh hành từ, hành bi, hỷ, xả, nếu trí sinh, gọi là trí của cảnh giới chúng sinh.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới hữu vi?

Đáp: Do tư duy pháp hữu vi sinh trí gọi là trí của cảnh giới hữu

vi.

Trí của cảnh giới vô vi là gì?

Đáp: Do tư duy pháp vô vi mà sinh trí gọi là trí của cảnh giới vô

vi.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới chúng sinh?

Đáp: Trí không có cảnh giới của chúng sinh. Lại nữa, tư duy hạnh từ, hạnh bi, hỷ, xả của chúng sinh, mà trí sinh, gọi là trí của cảnh giới chúng sinh.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới pháp?

Đáp: Do tư duy pháp mà sinh trí gọi là trí của cảnh giới pháp.

Hỏi: Thế nào là trí không có cảnh giới?

Đáp: Không có cảnh giới không có trí cảnh giới. Lại nữa, tư duy pháp quá khứ, vị lai mà Trí sinh, gọi là trí không có cảnh giới.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới chúng sinh?

Đáp: Trí không có cảnh giới chúng sinh. Lại nữa, hạnh từ, hạnh bi, hỷ, xả của chúng sinh, gọi là trí của cảnh giới chúng sinh.

Hỏi: Thế nào là trí ít?

Đáp: Nếu ít, trụ ít, trụ trong ít, gọi là trí ít.

Hỏi: Thế nào là trí giữa?

Đáp: Nếu trí giữa, trụ ở giữa, trụ trung gian, gọi là trí giữa.

Hỏi: Thế nào là vô lượng trí?

Đáp: Nếu vô lượng trí, trụ vô lượng, trụ trong vô lượng, gọi là trí vô lượng.

Lại nữa, trí ít, trụ ít, duyên ít, cảnh giới ít, gọi là trí ít.

Lại nữa, trí giữa, nếu cảnh giới trí giữa, trụ giữa, duyên giữa, gọi là trí giữa.

Lại nữa, trí vô lượng, nếu trí trụ vô lượng, lợi vô lượng, cảnh giới vô lượng thì gọi là vô lượng trí.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới ít?

Đáp: Nếu trí, một chúng sinh, hoặc một pháp, hoặc một hạnh, mới sinh, trừ Niết-bàn của Như Lai, gọi là trí của cảnh giới ít.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới giữa?

Đáp: Nếu trí chúng sinh đếm được, hoặc pháp mới sinh, trừ Niết-bàn của Như Lai, gọi là trí của cảnh giới giữa.

Trí của cảnh giới vô lượng là gì?

Đáp: Nếu trí của vô lượng chúng sinh, hoặc pháp mới sinh, nếu Niết-bàn của Như Lai, gọi là trí của cảnh giới vô lượng.

Hỏi: Thế nào là trí ít, cảnh giới ít?

Đáp: Nếu trí, trụ ít, nhuyễn ít, hoặc một chúng sinh, hoặc một pháp, hoặc một hạnh mới sinh, trừ Niết-bàn của Như Lai, gọi là trí ít, cảnh giới ít.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới giữa của trí ít?

Đáp: Nếu trụ ít, nhuyễn ít của trí, hoặc số chúng sinh, hoặc pháp mới sinh, trừ Niết-bàn của Như lai, gọi là cảnh giới của trí ít.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới vô lượng của trí ít?

Đáp: Nếu trụ ít, nhuyễn ít của trí, hoặc pháp của chúng sinh vô lượng mới sinh, hoặc Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới vô lượng của trí ít.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới ít của trí giữa?

Đáp: Nếu trí, nếu trụ giữa, nhuyễn giữa, hoặc ột chúng sinh, hoặc một pháp, một hạnh mới sinh, không phải Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới ít của trí giữa.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới giữa của trí giữa?

Đáp: Nếu trí giữa, trụ giữa, nhuyễn giữa, các chúng sinh nếu pháp mới sinh, không phải Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới giữa của trí giữa.

Cảnh giới vô lượng của trí giữa là gì?

Đáp: Nếu nhuyễn giữa, trụ giữa của trí, hoặc pháp của chúng sinh vô lượng mới sinh, nếu Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới vô lượng của trí giữa.

Hỏi: Thế nào là cảnh giới ít của trí vô lượng?

Đáp: Nếu trí, trụ vô lượng, lợi vô lượng, hoặc một chúng sinh, một pháp, một hạnh, mới sinh, trừ Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới ít của trí vô lượng.

Cảnh giới giữa của trí vô lượng là gì?

Đáp: Nếu lợi vô lượng, trụ vô lượng của trí, hoặc số chúng sinh nếu pháp mới sinh, trừ Niết-bàn của Như Lai, gọi là cảnh giới giữa của trí vô lượng.

Hỏi: Thế nào là trí vô lượng cảnh giới vô lượng?

Đáp: Nếu lợi vô lượng, trụ vô lượng của trí, hoặc pháp của chúng sinh vô lượng mới sinh, hoặc Niết-bàn của Như Lai, gọi là trí vô lượng, cảnh giới vô lượng.

Hỏi: Thế nào là trí trụ ít?

Đáp: Nếu trụ trong trí ít, một khoảnh khắc búng ngón tay, hoặc trụ nhiều, khoảng một hạt lúa, hoặc nhiều, gọi là trí trụ ít.

Hỏi: Thế nào là trí trụ giữa?

Đáp: Nếu trụ trung gian của trí, khoảng một hạt lúa, hoặc nhiều, không phải bảy ngày, hoặc nhiều, gọi là trí trụ ở giữa.

Trí trụ vô lượng là gì?

Đáp: Nếu trí trụ trong vô lượng, bảy ngày, hoặc nhiều, gọi là trí trụ vô lượng.

Hỏi: Thế nào là trí ít, trụ ít?

Đáp: Nếu trí ít, nhuyến ít của cảnh giới, hoặc trụ trong một ít, khoảng búng ngón tay, hoặc nhiều, không phải trong khoảng một hạt lúa hoặc nhiều, gọi là trí ít, trụ ít.

Hỏi: Thế nào là trụ giữa của trí ít?

Đáp: Nếu nhuyến ít, cảnh giới ít của trí, hoặc khoảng một hạt lúa của trụ ở giữa, hoặc nhiều, gọi là trụ ở giữa của trí ít.

Hỏi: Thế nào là trụ vô lượng của trí ít?

Đáp: Nếu nhuyến ít, cảnh giới ít của trí, hoặc trụ trong vô lượng, bảy ngày, hoặc nhiều, gọi là trụ vô lượng của trí ít.

Trụ ít của trí giữa là gì?

Đáp: Nếu nhuyến giữa, cảnh giới giữa của trí, hoặc trụ trong ít, khoảng thời gian búng ngón tay, hoặc không phải trong khoảng một hạt lúa, hoặc nhiều, gọi là trụ ít của trí ở giữa.

Hỏi: Thế nào là trụ ở giữa của trí giữa?

Đáp: Nếu nhuyến giữa, cảnh giới ở giữa của trí, khoảng một hạt lúa của trụ trung gian, hoặc nhiều, không phải bảy ngày, hoặc nhiều, gọi là trụ giữa của trí ở giữa.

Hỏi: Thế nào là trụ vô lượng của trí giữa?

Đáp: Nếu nhuyến giữa, cảnh giữa giữa của trí, hoặc trụ trong vô lượng, bảy ngày hoặc nhiều, gọi là trụ vô lượng của trí ở giữa.

Trụ ít, trí vô lượng là gì?

Đáp: Nếu lợi vô lượng, cảnh giới vô lượng của trí, hoặc trụ trong một ít, khoảng thời gian búng ngón tay, hoặc nhiều, chẳng phải trong khoảng một hạt lúa, hoặc nhiều, gọi là trụ ít của trí vô lượng.

Hỏi: Thế nào là trụ ở giữa của trí vô lượng?

Đáp: Nếu lợi vô lượng, cảnh giới vô lượng của trí, hoặc trụ trung gian, khoảng một hạt lúa, hoặc nhiều, không phải bảy ngày, hoặc nhiều, gọi là trụ ở giữa của trí vô lượng.

Trụ vô lượng của trí vô lượng là gì?

Đáp: Nếu lợi vô lượng, cảnh giới vô lượng của trí, hoặc trụ trong vô lượng, bảy ngày hoặc nhiều thì gọi là trụ vô lượng của trí vô lượng.

Hỏi: Thế nào là phương tiện của đường thiện?

Đáp: Đường thiện, nghĩa là pháp thiện và người, trời. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến ở đây, gọi là phương tiện của đường thiện.

Hỏi: Thế nào là phương tiện của đường ác?

Đáp: Đường ác, nghĩa là pháp bất thiện, và địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến ở đây, gọi là phương tiện của đường ác.

Thế nào là phương tiện thiện?

Đáp: Nhân này, duyên sắc này, nhân này, duyên thọ, tưởng, hành, thức này. Nhân này, duyên nhập định Sơ thiền này, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ Tứ thiền định, dứt trừ pháp ác bất thiện, thành tựu pháp thiện. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến ở đây, gọi là phương tiện thiện.

Hỏi: Thế nào là phương tiện vắng lặng?

Đáp: Vắng lặng, là định. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến ở đây, gọi là phương tiện vắng lặng.

Thế nào là phương tiện thủ?

Đáp: Thủ nghĩa là tiến, nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là phương tiện thủ.

Hỏi: Thế nào là phương tiện xả?

Đáp: Hai xả là: xả căn và xả tâm, nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là phương tiện xả.

Lại nữa, phương tiện vắng lặng, tâm vượt qua trạo cử, vắng lặng như thế, như diệt nhau. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là phương tiện vắng lặng.

Lại nữa, phương tiện thủ, hoặc tinh tiến nhu hòa thì phải siêng năng nhận lấy, tùy duyên thủ chánh thủ, khuyên cố gắng chánh, khuyên cố gắng chánh hoan hỷ. Nếu làm phương tiện giải thoát của Trí kiến, gọi là phương tiện thủ.

Lại nữa, phương tiện xả như là: tâm định, xả hết tham dục, giận dữ, ngu si, nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là phương tiện xả.

Hỏi: Thế nào là trí quá khứ?

Đáp: Nếu trí sinh rồi diệt, gọi là trí quá khứ.

Hỏi: Thế nào là trí vị lai?

Đáp: Nếu trí chưa sinh, chưa xuất, gọi là trí vị lai.

Hỏi: Thế nào là trí hiện tại?

Đáp: Nếu trí sinh, chưa diệt, gọi là trí hiện tại.

Trí của cảnh giới quá khứ là gì?

Đáp: Trí tư duy pháp quá khứ sinh, gọi là trí của cảnh giới quá khứ.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới vị lai?

Đáp: Trí tư duy pháp vị lai, sinh, gọi là trí của cảnh giới vị lai.

Trí của cảnh giới hiện tại là gì?

Đáp: Trí tư duy pháp hiện tại, sinh, gọi là trí của cảnh giới hiện tại.

Hỏi: Thế nào là trí của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại?

Đáp: Trí tư duy pháp không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại, sinh, gọi là trí của cảnh giới không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Hỏi: Thế nào là trí lệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Nếu trí dục lậu, hữu lậu, gọi là trí lệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là trí lệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Nếu trí sắc lậu, hữu lậu, gọi là trí lệ thuộc cõi Sắc.

Trí lệ thuộc cõi Vô sắc là gì?

Đáp: Nếu trí vô sắc lậu, hữu lậu, gọi là trí lệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Thế nào là trí không lệ thuộc?

Đáp: Nếu trí Thánh vô lậu, gọi là trí không lệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là khổ trí?

Đáp: Thánh đế khổ này, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là khổ trí.

Hỏi: Thế nào là tập trí?

Đáp: Tập thánh đế này, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là Tập trí.

Hỏi: Thế nào là diệt trí?

Đáp: Diệt thánh đế này, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là diệt trí.

Hỏi: Thế nào là đạo trí?

Đáp: Đạo thánh đế này, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là đạo trí.

Lại nữa, khổ trí, khổ sinh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ không yêu mà hội ngộ, khổ vì yêu mà phải ly biệt, khổ vì mong cầu không được. Trừ ái, khổ chung của năm thọ ấm. nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là khổ trí.

Lại nữa, tập trí, ái này lại có chỗ hy vọng, nối tiếp nhau của dục nhiễm. Nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là tập trí.

Hỏi: Thế nào là diệt trí?

Đáp: Nếu lìa, diệt hết ái dục, buông bỏ, xuất ly, giải thoát, không có nương tựa, dứt hẳn không còn sót. Nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là diệt trí.

Lại nữa, đạo trí là: tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh giác, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là đạo trí.

Lại nữa, khổ trí: Tất cả hữu vi là pháp hữu lậu, thuộc về khổ đế, hoặc một chỗ pháp hữu lậu, hữu vi. Như kiến khổ, kiến vô ngã, tư duy khổ. Nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là khổ trí.

Lại nữa tập trí: Là nhân khổ, nguyên nhân khổ (khổ tập), hoặc từ một chỗ là nhân khổ, đầu mối khổ, nguyên nhân khổ mà thấy nguyên nhân khổ (kiến tập), thấy vô ngã (kiến vô ngã), tư duy nguyên nhân khổ (Tư duy tập): nhân này, duyên này thành tựu tất cả khổ. Nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là tập trí.

Lại nữa, diệt trí: Hết tất cả khổ, hết phiền não, hết pháp lậu. Nếu tất cả chỗ đều hết khổ, hết phiền não, hết pháp lậu, thì kiến diệt, kiến vô ngã, tư duy diệt. Nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là diệt trí.

Lại nữa, đạo trí: Tất cả Thánh đạo, xuất yếu, chánh diệt khổ, hoặc một chỗ Thánh đạo, xuất yếu, chánh diệt khổ, mà kiến đạo, kiến vô ngã, tư duy đạo. Nhân này, duyên này, hết tất cả khổ, nếu làm phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là đạo trí.

Hỏi: Thế nào là pháp trí?

Đáp: Nếu Thánh trí vô lậu, không phải so sánh với tất cả tướng của loại trí đó gọi là pháp trí.

Hỏi: Thế nào là tỷ trí (trí so sánh)?

Đáp: Nếu Thánh trí vô lậu, so sánh với tất cả tướng của loại trí không sót, gọi là tỷ trí.

Thế trí là gì?

Đáp: Nếu biết các chúng sinh, hoặc biết danh, tự ngôn ngữ của pháp, hoặc biết ngữ quá khứ, ngữ vị lai, ngữ hiện tại, tiếng nói của nam, nữ, không phải nam, nữ, một ngữ, hai ngữ, ba ngữ, các thứ ngữ, vô lượng ngữ, tất cả ngôn ngữ, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là thế trí.

Hỏi: Thế nào là tha tâm trí?

Đáp: Nếu dùng trí biết tâm người khác, hoặc là phương tiện giải, xả của trí kiến, gọi là tha tâm trí.

Lại nữa, pháp trí, nếu pháp thuộc về khổ đế hữu lậu, hữu vi, thấy khổ, thấy vô ngã, tư duy khổ, nếu nhân khổ, đầu mối khổ, tập khổ, thấy tập, thấy vô ngã, tư duy tập, hết khổ, hết phiền não, hết hữu lậu, thấy lậu, thấy vô ngã, tư duy diệt. Nếu Thánh đạo thấy vô ngã, tư duy đạo và tư duy pháp khác, nếu đối với trí vô lậu Thánh kia không phải là tất cả tướng của trí tỷ loại, gọi là pháp trí.

Lại nữa, tỷ trí, nếu người đã thực hành trong pháp sinh pháp trí, thì trong pháp khác ấy, trông giống như sự sinh kia, như tướng kia, như sự so sánh kia, đây như kia, kia như đây. Nếu trí vô lậu của bậc Thánh, tất cả tướng của tư loại trí, gọi là tỷ trí.

Lại nữa, thế trí, nếu biết các chúng sinh, hoặc biết pháp số, hoặc biết thiết lập chung danh tự, ngữ ngôn, hoặc sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nếu khổ, tập, diệt, đạo, hoặc địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, trời, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là thế trí.

Lại nữa, tha tâm trí, nếu dùng trí biết được tâm sở và tâm của người khác, chúng sinh khác, có tâm ái, biết như thật có tâm ái, không có tâm ái, biết như thật không có tâm ái, có tâm giận dữ, biết như thật có tâm giận dữ, không có tâm giận dữ, biết như thật không có tâm giận dữ, có tâm ngu si, biết như thật có tâm ngu si, không có tâm ngu si, biết như thật không có tâm ngu si, có tâm ganh tỵ, biết như thật có tâm ganh tỵ, tâm rối loạn, biết như thật có tâm rối loạn, tâm ít, biết như thật tâm ít, tâm thật, biết như thật có tâm thật, tâm bất định, biết như thật tâm bất định, tâm định, biết như thật tâm định, chẳng phải tâm giải thoát, biết như thật chẳng phải tâm giải thoát, tâm giải thoát, biết như thật tâm giải thoát, tâm có vượt hơn, biết như thật tâm có vượt hơn, tâm không có vượt hơn, biết như thật tâm không có vượt hơn. Nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là tha tâm trí.

Hỏi: Thế nào là pháp biện?

Đáp: Pháp chúng, pháp tỷ, pháp xúc, nếu Thánh trí không sót, gọi là pháp biện.

Hỏi: Thế nào là nghĩa biện?

Đáp: Nghĩa chúng, nghĩa tỷ, nghĩa xúc, nếu Thánh trí không sót, gọi là nghĩa biện.

Từ biện là gì?

Đáp: Từ chúng, từ tỷ, từ xúc, nếu Thánh trí không khác, gọi là từ biện.

Hỏi: Thế nào là ứng biện?

Đáp: Ứng chúng, ứng tỷ, ứng xúc, nếu Thánh trí không khác, gọi

là ứng biện.

Lại nữa, pháp biện, trừ từ biện, ứng biện, còn trí vô lậu Thánh nếu không phải so với tướng biết của loại trí không khác, gọi là pháp biện.

Lại nữa, nghĩa biện, trừ từ biện, ứng biện, nếu trí vô lậu của bậc Thánh khác so với loại trí tướng biết không khác, gọi là nghĩa biện.

Lại nữa, từ biện, nếu sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc khổ, tập, diệt, đạo, nếu địa ngục, súc sinh, nạ quỷ, người, trời, nếu sẽ nói như thế, từ như thế, phân biệt như thế, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là từ biện.

Lại nữa, ứng biện, lẽ ra phải nói là trí, do trí biết như thế, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là ứng biện.

Lại nữa, pháp biện, nếu sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc khổ, tập, diệt, đạo, thì chẳng phải nghĩa xúc, chẳng phải nhân xúc, không phải đầu mối xúc, không phải duyên xúc. Nếu đối với trí vô lậu của bậc Thánh, không phải so với loại trí, tướng biết không khác, đó gọi là pháp biện.

Lại nữa, nghĩa biện, nghĩa xúc, nhân xúc, tự xúc, duyên xúc, do nghĩa này, nếu sắc, thọ, tưởng, hành thức, hoặc khổ, tập, diệt, đạo, hoặc đối với trí vô lậu, trí tỷ loại tướng biết không khác, gọi là nghĩa biện.

Lại nữa, từ biện do được ba biện: pháp biện, nghĩa biện, từ biện. Nếu dùng ngôn ngữ triển khai, giảng giải không ngăn ngại, không ràng buộc, không bị đui lý, khéo khéo hợp sáng rõ, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là từ biện.

Lại nữa, ứng biện: Do được ba biện: Pháp biện, nghĩa biện, từ biện, hoặc tùy thuận, triển khai, giảng giải, không có trở ngại, không có buộc ràng, vô biên, vô lượng, vô tận, không thể nghĩ, bàn, không thể tính kể, nếu là phương tiện giải thoát của trí kiến, gọi là ứng biện.

Lại nữa, pháp biện: Pháp trí, gọi là khác biện.

Lại nữa, nghĩa biện: Tỷ trí, gọi là nghĩa biện.

Lại nữa, nếu phân biệt pháp không thể tư duy, bàn luận, gọi là pháp biện.

Lại nữa, nghĩa biện, hoặc tư duy phân biệt nghĩa tư, đó gọi là nghĩa biện.

Sao nói là biện?

Đáp: Biện, nghĩa là duyên. Trí, nghĩa là trí lực, trí, là trí vượt hơn, nói trí kim cương, là trí vô dư.

Bốn biện như thế thành tựu phương tiện pháp, phương tiện nghĩa, phương tiện kinh, phương tiện từ, phương tiện ứng, phương tiện quá khứ,

phương tiện vị lai, phương tiện quá khứ, vị lai. Nếu người kia thành tựu bốn biện này, hoặc có người muốn tưởng tận nghĩa kinh, thì không có việc này, gọi là bốn biện.

Hỏi: Thế nào là trí tác, trí không phải lìa?

Đáp: Nếu chẳng phải Thánh, có báo, gọi là trí tác, trí không phải lìa.

Hỏi: Thế nào là trí lìa, trí không phải tác?

Đáp: Nếu Thánh có báo, có thể dứt phiền não, gọi là trí lìa, trí không phải tác.

Trí tác, lìa là thế nào?

Đáp: Không có một trí nào hoặc là tác, hoặc là lìa. Người kia hoặc là trí không phải lìa, trí tác và trí không phải tác, trí lìa, gọi là trí tác và lìa.

Thế nào trí không phải tác lìa?

Đáp: Trừ trí tác, lìa ra còn lại gọi là trí không phải tác, không phải lìa.

Lại nữa, trí tác, trí không phải lìa, là nếu ở cõi Dục có báo, gọi là trí tác, trí không phải lìa.

Hỏi: Thế nào là trí lìa không phải tác?

Đáp: Nếu Thánh có báo, có thể dứt phiền não gọi là trí lìa không phải tác.

Lại nữa, trí tác, lìa là như trí sinh dứt phiền não cõi dục, thọ hữu của cõi sắc và cõi vô sắc, gọi là trí tác, lìa.

Lại nữa, trí không phải tác, không phải lìa là nếu trí không có báo, hoặc Thánh có báo chẳng phải dứt phiền não gọi là trí không phải tác, không phải lìa, có nhiễm, không nhiễm, có ách, không ách cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là trí của quả trí, không phải trí của quả dứt?

Đáp: Nếu trí sinh, rồi sinh trí, chẳng phải dứt phiền não, gọi là trí của quả trí, không phải trí của quả dứt.

Trí của quả dứt không phải quả trí là gì?

Đáp: Nếu trí sinh dứt phiền não, không phải sinh trí, gọi là trí của quả dứt, không phải quả trí.

Hỏi: Thế nào là trí của quả dứt, quả trí?

Đáp: Nếu trí sinh rồi, trí sinh dứt phiền não, gọi là trí của quả dứt và quả trí.

Trí không phải quả trí, không phải quả dứt là gì?

Đáp: Trừ trí của quả dứt, quả trí, nếu trí khác, gọi là không phải trí

của quả trí, không phải trí của quả dứt.

Lại nữa, trí của quả trí, không phải trí của quả dứt, nếu trí sinh, thì đặc năm thông của không phải Thánh, nếu năm thông của không phải Thánh hoặc được một, hai thông (thần thông) gọi là trí của quả trí, không phải của quả dứt.

Lại nữa, trí của quả dứt không phải của quả trí, nếu trí sinh được quả Tư-đà-hàm, gọi là trí của quả dứt, không phải quả trí.

Lại nữa, trí của quả trí, trí của quả dứt, nếu trí sinh được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, gọi là trí của quả trí và quả dứt.

Lại nữa, không phải trí của quả trí, không phải trí của quả dứt, hoặc trí không có báo, hoặc trí có báo, không phải trí sinh thì không thể dứt phiền não, gọi là không phải trí của quả trí, không phải trí của quả dứt, quả trí, quả đắc, cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là tận trí không phải giác?

Đáp: Nếu trí sinh hết phiền não, thì không phải trí giác, trừ tận trí, nếu trí khác, gọi là không phải tận trí không phải giác.

Trí giác không phải tận trí là gì?

Đáp: Nếu trí sinh, đặc năm thông của không phải Thánh, hoặc đắc một, hai thông, gọi là trí giác không phải tận.

Hỏi: Thế nào là trí giác tận?

Đáp: Nếu trí sinh, đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, gọi là trí giác tận.

Không phải tận, không phải trí giác là gì?

Đáp: Nếu không có báo, hoặc trí có báo, không phải có thể dứt phiền não, chẳng phải sinh trí, gọi là không phải tận, không phải trí giác, giải thoát cũng như vậy.

* * * * *